

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐAKRÔNG  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST  
Ngày 26-10-2018  
“V/v tranh chấp Ly hôn giữa chị  
L và anh H

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAKRÔNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Phương Tiến***

***Hội thẩm nhân dân:***

- 1. Ông Nguyễn Đức Hoàn Sơn**
- 2. Bà Lê Thị Tuyền**

***Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Hằng*** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đakrông.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà: Ông Lê Chí Sỹ*** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 20/2018/TLST-HNGĐ ngày 19/7/2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/9/2018 và Quyết định hoãn phiên toà số: 02/2018/QĐST-HNGĐ ngày 10/10/2018 giữa các đương sự:

- 1. Nguyên đơn: Chị Hồ Thị L, sinh năm: 1990***

***Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.***

- 2. Bị đơn: Anh Trần Võ H, sinh năm: 1991.***

***Địa chỉ: Thôn X, xã Tr, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.***

## NỘI DUNG VỤ ÁN

\* Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 19/7/2018 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị L trình bày:

Chị L và anh H yêu nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 30/11/2017 tại UBND xã Tr, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Quá trình chung sống vợ chồng, do bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, chị L và anh H không còn sống chung với nhau và không quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống được nữa nên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đakrông giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị L và anh H không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Trong quá trình giải quyết vụ án: Bị đơn anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia hoà giải nhiều lần nhưng anh H vắng mặt không có lý do.

\*Ý kiến phát biểu của KSV:

**Về thủ tục tố tụng:** Thẩm phán thực hiện đúng quy định Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng; tiến hành hoạt động xác minh, thu thập chứng cứ, hòa giải, thông báo, tổng đạt các văn bản cho đương sự, gửi hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định. Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự còn bị đơn đã vắng mặt không có lý do chưa chấp hành nghiêm túc quy định của pháp luật tố tụng.

**Về thu thập chứng cứ:** Việc thu thập chứng cứ được tiến hành theo đúng trình tự thủ tục luật định và cần thiết cho việc giải quyết vụ án

**Về quan điểm giải quyết vụ án:** Trên cơ sở những chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa hôm nay, thấy đây là vụ án hôn nhân gia đình tranh chấp về ly hôn. Về tình cảm, xét tình cảm vợ chồng không còn, quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được, quá trình hoà giải và tại phiên tòa hôm nay anh H không tham gia để bày tỏ quan điểm của mình. Về con chung: Hai vợ chồng không có con chung. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trên cơ sở những chứng cứ nêu trên, đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Về tình cảm: Cho chị L ly hôn anh H

Về án phí: Chị L phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:** Chị L khởi kiện yêu cầu Ly hôn anh H, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn X, xã Tr, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Vì vậy, vụ án Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đakrông theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[2] Về thủ tục tố tụng:** Tòa án nhân dân huyện Đakrông đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên toà cho bị đơn anh H, nhưng anh H vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

### **[3] Về nội dung:**

**3.1 Về hôn nhân:** Chị L và anh H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 30/11/2017 tại UBND xã Tr, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị, tuân thủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị L và anh H bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, chị L và anh H không còn sống chung với nhau và không quan tâm đến nhau. Đối với anh H Tòa án nhân dân huyện Đakrông đã tổng đạt Thông báo thụ lý, Thông báo hoà giải hai lần, Quyết định xét xử và Quyết định hoãn phiên toà trực tiếp cho anh H nhưng anh H không có các văn bản trình bày ý kiến phản hồi của mình và vắng mặt không có lý do trong các phiên hoà giải cũng như trong phiên toà, có thái độ trốn tránh, không có thiện chí hoà giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng, điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Như vậy, việc chị L xin ly hôn anh H là có căn cứ, phù hợp với tình trạng hôn nhân của vợ chồng, phù hợp với quy

định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L, xử cho chị L được ly hôn anh H.

**3.2 Về con chung:** Chị L và anh H không có con chung.

**3.3 Về tài sản chung và nợ chung:** chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

**3.4 Về án phí:** Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị L ly hôn anh H..
2. Về con chung: Chị L và anh H không có con chung.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2010/004670 ngày 19/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đakrông. Chị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Đakrông;
- Các đương sự;
- UBND xã Tr;

- THADS huyện Đakrông;
- Lưu: HSVA.

**Nguyễn Phương Tiến**